

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình bảo tồn các loài rùa nguy cấp của Việt Nam hiện có trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 1176/QĐ-TTg ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình bảo tồn các loài rùa nguy cấp của Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình bảo tồn các loài rùa nguy cấp của Việt Nam hiện có trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 gồm các nội dung cụ thể sau:

I. Quan điểm

1. Bảo tồn các loài rùa nguy cấp hiện có trên địa bàn tỉnh Kon Tum, góp phần bảo tồn đa dạng sinh học.
2. Bảo tồn các loài rùa nguy cấp là trách nhiệm của toàn xã hội, của các cơ quan quản lý, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan.
3. Đẩy mạnh xã hội hoá, tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế trong bảo tồn các loài rùa nguy cấp.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát: Bảo vệ, phát triển bền vững các quần thể rùa nguy cấp nói riêng và động vật hoang dã nói chung trên địa bàn tỉnh và môi trường sống của chúng, góp phần bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Rà soát và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học nhằm tạo cơ sở pháp lý cho công tác bảo tồn các loài rùa nguy cấp hiện có trên địa bàn tỉnh Kon Tum;
- Đánh giá được hiện trạng các loài rùa nguy cấp, quý hiếm hiện có trên địa bàn tỉnh Kon Tum;
- Hoàn thiện công tác quản lý và thực thi pháp luật trong lĩnh vực bảo tồn đa dạng sinh học và bảo tồn các loài nguy cấp, quý hiếm đặc biệt là các loài rùa;
- Nâng cao nhận thức, hiểu biết và sự tham gia của các tổ chức, cộng đồng, Nhân dân trong lĩnh vực bảo tồn đa dạng sinh học và bảo tồn các loài rùa nguy cấp, quý, hiếm.

III. Nội dung, giải pháp thực hiện

1. Nội dung thực hiện:

a) Rà soát và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học nhằm tạo cơ sở pháp lý cho công tác bảo tồn các loài rùa nguy cấp nói riêng và động vật hoang dã nói chung, đặc biệt là các loài rùa thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

- Thực hiện các giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý, kiểm soát các cơ sở nuôi rùa nói riêng và động vật hoang dã nói chung vì mục đích thương mại và phi thương mại trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng các quy định nhằm quản lý, kiểm soát hiệu quả tình trạng khai thác, buôn bán, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, tiêu thụ trái phép và mua bán trực tuyến trên các mạng xã hội đối với các loài rùa được bảo vệ.

- Xây dựng các hướng dẫn kỹ thuật về công tác cứu hộ, chăm sóc, quản lý trong điều kiện nuôi nhốt, nhân nuôi và tái thả về tự nhiên đối với các loài rùa nguy cấp hiện có trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

b) Tổ chức các hoạt động điều tra, đánh giá về các loài rùa nguy cấp.

- Điều tra, đánh giá hiện trạng các loài rùa nguy cấp hiện có trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Cập nhật phân loại học và đề xuất tình trạng bảo tồn của các loài rùa cạn và rùa nước ngọt trên địa bàn tỉnh Kon Tum đối với Sách Đỏ Việt Nam và Sách Đỏ IUCN.

- Hỗ trợ công tác xác định phạm vi vùng phân bố các loài rùa nguy cấp của Việt Nam hiện có trên địa bàn tỉnh.

c) Tăng cường hiệu quả công tác quản lý và thực thi pháp luật về bảo tồn các loài rùa nguy cấp nói riêng và động vật hoang dã nói chung.

- Tăng cường phối hợp giữa các lực lượng Công an, Kiểm lâm, Quản lý thị trường, Hải quan, Biên phòng,... đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, kiểm soát hoạt động buôn bán, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, giết mổ, tiêu thụ trái phép các loài rùa nguy cấp nói riêng và động vật hoang dã nói chung.

- Tham gia các lớp tập huấn cho các cán bộ quản lý, bảo tồn, thực thi pháp luật về các chính sách, quy định pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học và các loài rùa nguy cấp; nâng cao năng lực về nhận dạng, áp dụng các văn bản pháp luật và biện pháp xử lý các cá thể rùa tịch thu được từ các vụ buôn bán, vận chuyển trái phép; công tác cứu hộ, chăm sóc, nuôi dưỡng và tái thả về tự nhiên đối với các loài rùa nguy cấp hiện có trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra các cơ sở, hộ gia đình gây nuôi các loài rùa nói riêng và động vật hoang dã nói chung vì mục đích thương mại và phi thương mại; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến nguồn gốc, xuất xứ của động vật và các quy định về gây nuôi động vật hoang dã.

d) Tuyên truyền, phổ biến giáo dục về bảo tồn đa dạng sinh học và bảo tồn các loài nguy cấp bao gồm các loài rùa nói riêng và động vật hoang dã nói chung.

- Thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật và nâng cao nhận thức cho các nhóm đối tượng (*cơ quan quản lý, chủ cơ sở gây nuôi, cộng đồng*) về tầm quan trọng, trách nhiệm bảo vệ các loài rùa nguy cấp nói riêng và động vật hoang dã nói chung qua các phương tiện thông tin đại chúng, Website của các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; lồng ghép tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ các loài rùa nguy cấp và động vật hoang dã thông qua tổ chức các sự kiện môi trường quốc gia và quốc tế như: Ngày Đa dạng sinh học (22/5), Ngày Đất ngập nước (02/02), Ngày môi trường thế giới (05/6), Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn...

- Hướng dẫn, phổ biến thực hiện các biện pháp bảo tồn các loài rùa nguy cấp và động vật hoang dã; khuyến khích cộng đồng tham gia bảo tồn các loài rùa nguy cấp, cũng như động vật hoang dã trên địa bàn tỉnh.

- Thiết lập mạng lưới và xây dựng cơ chế trao đổi thông tin về bảo tồn các loài nguy cấp bao gồm rùa và động vật hoang dã; khuyến khích cộng đồng không sử dụng các sản phẩm từ rùa, động vật hoang dã trong y học cổ truyền, thực phẩm hoặc làm vật cảnh.

2. Giải pháp thực hiện:

a) Tiếp cận, ứng dụng hiệu quả các giải pháp khoa học và công nghệ trong bảo tồn và phát triển các loài rùa nguy cấp nói riêng và động vật hoang dã nói chung.

- Tiếp cận, ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ tiên tiến của Việt Nam và thế giới về quản lý, bảo vệ, gây nuôi bảo tồn, tái thả và giám sát quần thể các loài rùa nguy cấp, động vật hoang dã.

- Khuyến khích các sáng kiến, giải pháp khoa học kỹ thuật trong nước về quản lý, bảo vệ các loài rùa nguy cấp, động vật hoang dã.

- Tiếp cận, ứng dụng giải pháp công nghệ trong việc lập mô hình, bản đồ số để giám sát quản lý, bảo tồn các loài rùa nguy cấp, động vật hoang dã..

b) Tăng cường cơ chế phối hợp nhằm huy động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong việc bảo vệ các loài rùa nguy cấp nói riêng và động vật hoang dã nói chung.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các Sở, ban ngành, chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức bảo tồn và người dân trong công tác quản lý và bảo vệ các loài rùa nguy cấp nói riêng và động vật hoang dã nói chung.

- Thực hiện việc lồng ghép các nội dung của Kế hoạch bảo tồn các loài rùa nguy cấp vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, nhiệm vụ của các Sở, ban ngành, chính quyền địa phương.

- Công bố và ứng dụng các nội dung phù hợp thực tiễn địa phương đối với kết quả của các công trình nghiên cứu khoa học, các báo cáo khoa học được thực hiện trên địa bàn tỉnh về các loài rùa nguy cấp nói riêng và động vật hoang dã nói chung.

- Bảo vệ và phát triển các điều kiện môi trường sống đặc trưng của các loài rùa nguy cấp của Việt Nam hiện có trên địa bàn tỉnh.

c) Đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư, thiết lập cơ chế tài chính hỗ trợ công tác bảo tồn các loài rùa nguy cấp nói riêng và động vật hoang dã nói chung.

- Bảo đảm kinh phí cho công tác quản lý, bảo vệ các loài rùa, chú trọng đầu tư cho hoạt động gây nuôi bảo tồn, tái thả và bảo vệ sinh cảnh cho các loài rùa ngoài tự nhiên và hoạt động đấu tranh, phòng chống các hành vi khai thác, buôn bán, tiêu thụ trái với các quy định của Nhà nước.

- Tạo cơ chế thuận lợi để các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước điều tra, khảo sát, nghiên cứu, đánh giá và đầu tư, chuyển giao công nghệ, hướng dẫn kỹ thuật phục vụ công tác quản lý và bảo tồn các loài rùa nguy cấp.

- Xã hội hóa công tác bảo tồn, xây dựng và thực hiện các mô hình quản lý, bảo vệ các loài rùa nguy cấp dựa vào cộng đồng.

d) Tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác bảo tồn các loài rùa nguy cấp nói riêng và động vật hoang dã nói chung.

Thực hiện nghiêm các điều khoản của Công ước quốc tế ngày 01 tháng 3 năm 1973 về buôn bán các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) và các công ước quốc tế khác về bảo tồn đa dạng sinh học, bảo tồn động vật hoang dã mà Việt Nam tham gia ký kết;

Tăng cường hợp tác với các Quốc gia, tổ chức trên thế giới, đặc biệt với các tỉnh của Lào và Campuchia có đường biên giới giáp tỉnh Kon Tum, nhằm tăng cường kiểm soát hoạt động buôn bán trái phép các loài rùa và động vật hoang dã xuyên biên giới; hợp tác với các khu bảo tồn loài và sinh cảnh cho các loài rùa cạn và rùa nước ngọt nguy cấp trong việc ứng dụng các công nghệ về quản lý, bảo tồn và gây nuôi, tái thả các loài rùa nguy cấp.

IV. Kinh phí thực hiện.

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước (trong đó: Ngân sách Trung ương hỗ trợ và ngân sách địa phương); các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

V. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Là cơ quan đầu mối, phối hợp các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; định kỳ 03 năm một lần thực hiện đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30 tháng 11 của năm và đột xuất theo yêu cầu của cấp thẩm quyền.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục về bảo tồn đa dạng sinh học và bảo tồn các loài nguy cấp bao gồm các loài rùa; tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc thực thi pháp luật trong lĩnh vực bảo tồn đa dạng sinh học và bảo tồn các loài nguy cấp.

- Thường xuyên giám sát, đôn đốc các sở, ban, ngành và địa phương thực hiện Kế hoạch; tổng hợp khó khăn vướng mắc của các đơn vị, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời chỉ đạo thực hiện hiệu quả Kế hoạch.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ban ngành và địa phương liên quan thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch thuộc phạm vi, trách nhiệm, quyền hạn của Sở; Thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ bảo tồn các loài rùa nguy cấp trong kế hoạch, chương trình, dự án về lâm nghiệp, nông nghiệp và thủy sản; phối hợp với Công an tỉnh, Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum tăng cường hiệu quả trong công tác phòng ngừa, đấu tranh phòng chống các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ các loài hoang dã nguy cấp bao gồm các loài rùa nguy cấp; kiểm soát và quản lý hoạt động khai thác, gây nuôi, buôn bán, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu các loài động vật hoang dã nguy cấp bao gồm các loài rùa nguy cấp và các loài rùa ngoại lai.

3. Công an tỉnh: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ban ngành, địa phương liên quan thực hiện các biện pháp phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ bao gồm các loài rùa nguy cấp; đẩy mạnh công tác phát hiện, điều tra và xử lý các hành vi săn bắt, giết, nuôi, nhốt, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép các loài hoang dã bao gồm các loài rùa nguy cấp; Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban ngành và chính quyền địa phương thực hiện hiệu quả các nội dung liên quan trong Kế hoạch.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Bố trí vốn đầu tư cho các Sở, ban ngành, địa phương liên quan thực hiện các nội dung của Kế hoạch; Vận động các nguồn tài trợ quốc tế cho công tác bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, bảo tồn và phát triển bền vững các loài nguy cấp bao gồm các loài rùa nguy cấp.

5. Sở Tài chính: Trên cơ sở đề nghị của các Sở, ban ngành, địa phương liên quan đến các hoạt động của Kế hoạch trong dự toán ngân sách hàng năm, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối bố trí ngân sách thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

6. Đề nghị Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum: phối hợp chặt chẽ với Bộ đội Biên phòng và các cơ quan liên quan tăng cường tổ chức kiểm tra, kiểm soát hoạt động buôn lậu qua biên giới, nhập khẩu, xuất khẩu trái phép các loài động vật hoang dã nguy cấp.

7. Các Sở, ban ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn của mình phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, ban ngành có liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phù hợp với các mục tiêu, nội dung và giải pháp của Kế hoạch.

8. Các cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế: có hoạt động liên quan đến bảo tồn các loài rùa được tạo điều kiện tham gia và chủ động đề xuất các hoạt động, dự án bảo tồn các loài rùa nguy cấp, hỗ trợ kinh phí và kỹ thuật cho các hoạt động nghiên cứu và bảo tồn các loài rùa nguy cấp trong khuôn khổ của Kế hoạch.

9. Các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư, cá nhân và doanh nghiệp có liên quan:

- Các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư và cá nhân có trách nhiệm tham gia thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và hành động của Kế hoạch; giám sát và đánh giá các hoạt động bảo tồn các loài động vật nguy cấp bao gồm loài rùa; tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm về bảo tồn các loài nguy cấp.

- Các doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học, trong đó có các loài rùa nguy cấp; được tạo điều kiện tham gia và chủ động đề xuất, thực hiện các chương trình, dự án về bảo tồn các loài động vật nguy cấp bao gồm loài rùa.

VI. Chế độ báo cáo: Các Sở, ban ngành, địa phương và các đơn vị liên quan định kỳ 03 năm báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 11 của năm và đột xuất theo yêu cầu của cấp thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình bảo tồn các loài rùa nguy cấp của Việt Nam hiện có trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Trong quá trình thực hiện trường hợp có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các tổ chức Chính trị - xã hội tỉnh;
- Công an tỉnh;
- BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh;
- Cục Hải quan Gia Lai - Kon Tum;
- Các Sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTN4,6

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tháp